

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: 1110/SCT-KT

V/v đăng bản Dự thảo để lấy ý
kiến góp ý Quy chế Quản lý
VLNCN, TCTN trên địa bàn
tỉnh Đắk Nông.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 07 tháng 9 năm 2018

Kính gửi: Công Thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện Chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 4148/UBND-CNXD ngày 22/8/2018, về việc thống nhất chủ trương xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó: giao Sở Công Thương xây dựng trình UBND tỉnh ban hành Quy chế Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Sở Công Thương đã xây dựng Dự thảo Quyết định ban hành và Dự thảo Quy chế Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thay thế Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh, ban hành Quy chế Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

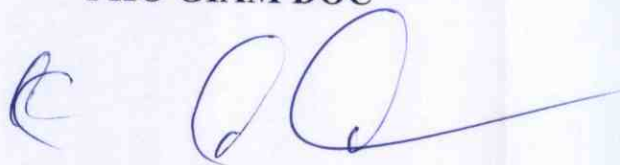
Sở Công Thương đề nghị Công Thông tin điện tử tỉnh đăng bản Dự thảo trên website để lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan quản lý, các đơn vị hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (có bản Dự thảo kèm theo).

Với nội dung trên, Sở Công Thương đề nghị Công Thông tin điện tử tỉnh quan tâm, đăng trên website./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KT (S).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Tường Độ

Số: /2018/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế quản lý Vật liệu nổ công nghiệp,
tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ, Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương, Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ Công an, Quy định về biểu mẫu và trình tự cấp, cấp đổi, cấp lại giấy phép, giấy xác nhận về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ, thông báo xác nhận vũ khí thô sơ;

Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công an, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu huỷ Vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 06/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, ban hành Quy định về quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số/TTr-SCT ngày/...../2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Gia Nghĩa; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương (B/c);
- TT Tỉnh ủy (B/c);
- TT HĐND (B/c);
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Văn thư – Lưu trữ tỉnh;
- Sở TT&TT (đăng trên Website của tỉnh);
- Báo Đắk Nông;
- Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Đắk Nông;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

DỰ THẢO

QUY CHẾ

**Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2018/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (sau đây viết tắt là VLNCN), tiền chất thuốc nổ (sau đây viết tắt là TCTN); an toàn trong hoạt động VLNCN, TCTN; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Quy chế này không áp dụng đối với các hoạt động VLNCN phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh và trong các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân tham gia quản lý, hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Vật liệu nổ công nghiệp* là vật liệu nổ sử dụng cho mục đích kinh tế, dân sự, bao gồm:

a) Thuốc nổ là hóa chất hoặc hỗn hợp chất được sản xuất, sử dụng nhằm tạo ra phản ứng nổ dưới tác động của xung kích thích;

b) Phụ kiện nổ là kíp nổ, dây nổ, dây cháy chậm, mìn nổ, vật phẩm chứa thuốc nổ có tác dụng tạo xung kích thích ban đầu làm nổ khối thuốc nổ hoặc thiết bị chuyên dùng có chứa thuốc nổ.

2. *Tiền chất thuốc nổ* là hóa chất nguy hiểm, trực tiếp dùng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

Được quy định tại Điều 4 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm

Được quy định tại Điều 5 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Chương II

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Mục 1

KINH DOANH VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 6. Điều kiện kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp

Doanh nghiệp kinh doanh VLNCN phải đáp ứng các điều kiện được quy định tại khoản 3 Điều 37 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Điều 7. Quản lý hoạt động kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp

1. Doanh nghiệp kinh doanh VLNCN chỉ được phép bán VLNCN cho các doanh nghiệp có Giấy phép sử dụng VLNCN của Sở Công Thương hoặc Giấy phép sử dụng VLNCN do Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp (bao gồm cả Giấy phép làm Dịch vụ nổ mìn) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Quá trình mua, bán VLNCN phải được thực hiện theo các quy định của pháp luật về ký kết và thực hiện hợp đồng.

2. Doanh nghiệp kinh doanh VLNCN phải đảm bảo đầy đủ, ổn định về số lượng, đúng chủng loại, chất lượng VLNCN theo hợp đồng đã ký kết và phải mua lại VLNCN thừa, không còn nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp sử dụng VLNCN.

3. Doanh nghiệp kinh doanh VLNCN phải có đủ hệ thống kho, sổ sách ghi chép, lưu chứng từ ban đầu, thẻ kho, phiếu nhập kho, phiếu xuất kho, hoá đơn kinh doanh, thống kê đầy đủ mọi hoạt động mua, bán, tồn kho, tiêu huỷ VLNCN.

4. Doanh nghiệp kinh doanh VLNCN phải lập báo cáo định kỳ 06 (sáu) tháng, năm gửi Sở Công Thương; Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh về tình hình kinh doanh cung ứng VLNCN trên địa bàn tỉnh theo mẫu 1, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT. Kỳ báo cáo sáu tháng được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6, kỳ báo cáo năm được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12. Báo cáo 06 (sáu) tháng gửi trước ngày 15 tháng 7, báo cáo năm gửi trước ngày 15 tháng 01 của năm kế tiếp.

Mục 2

KHO, BẢO QUẢN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 8. Kho vật liệu nổ công nghiệp

1. Điều kiện xây dựng kho VLNCN: Chỉ các doanh nghiệp kinh doanh, sử dụng VLNCN và Dịch vụ nổ mìn mới được xây dựng, quản lý và sử dụng kho VLNCN.

2. Vị trí xây dựng kho VLNCN: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội, Phòng Cảnh sát Phòng chữa, chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ, UBND cấp huyện kiểm tra thực địa để xác

định đảm bảo các điều kiện về khoản cách an toàn, đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy trước khi doanh nghiệp tiến hành các bước lập dự án đầu tư xây dựng kho VLNCN theo đúng quy định.

3. Yêu cầu kỹ thuật xây dựng kho VLNCN: Việc xây dựng kho VLNCN phải đáp ứng các yêu cầu được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 16 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; theo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và theo đúng các quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

4. Doanh nghiệp sử dụng kho VLNCN phải thực hiện đầy đủ các quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

5. Trước khi đưa vào sử dụng, kho bảo quản VLNCN phải được Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh nghiệm thu theo đúng quy định.

Điều 9. Quản lý hoạt động bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

1. Bảo quản VLNCN tại kho:

a) Bảo quản VLNCN trong quá trình sắp xếp, nhập, xuất VLNCN tại kho phải tuân thủ các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia hiện hành và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

b) Kho VLNCN phải có lực lượng bảo vệ chuyên trách và tổ chức canh gác bảo đảm 24/24 giờ trong ngày.

2. Bảo quản VLNCN tại khu vực nổ mìn:

a) VLNCN phải được bảo quản, canh gác, bảo vệ cho đến lúc nạp mìn xong.

b) Trường hợp khối lượng VLNCN cần bảo quản để sử dụng cho nhu cầu một ngày đêm thì phải để ngoài vùng nguy hiểm. Trường hợp này cho phép chứa VLNCN ở trong hầm thiên nhiên hoặc nhân tạo, trong xe ô tô, xe thô sơ. Nơi chứa cố định hoặc di động kể trên phải cách xa khu dân cư hoặc các công trình một khoảng cách an toàn theo quy định theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và phải canh gác, bảo vệ 24/24 giờ trong ngày.

c) Nếu khối lượng thuốc nổ cần bảo quản để sử dụng cho 01 ca làm việc thì cho phép để trong giới hạn của vùng nguy hiểm nhưng phải ở nơi khô ráo, canh gác bảo vệ trong suốt ca làm việc và không được để các phụ kiện nổ mìn, phương tiện nổ mìn ở đó.

Điều 10. Tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp

1. Điều kiện tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp:

a) VLNCN sau khi kiểm tra và thử nổ xác định đã mất phẩm chất mà không có khả năng hoặc điều kiện tái chế.

b) Tổ chức thực hiện tiêu hủy VLNCN phải có giấy phép sử dụng VLNCN theo đúng quy định.

c) Vị trí tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp:

- Nếu địa điểm tiêu hủy nằm trong ranh giới mỏ, công trường thuộc quyền quản lý hoặc sở hữu của doanh nghiệp tiêu hủy VLNCN, trước khi tiêu hủy phải thông báo cho Sở Công Thương, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội, Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh.

- Nếu tiêu hủy bằng phương pháp đốt hoặc nổ tại địa điểm khác không thuộc quyền quản lý hoặc sở hữu của doanh nghiệp tiêu hủy VLNCN thì tổ chức tiêu hủy VLNCN phải được Sở Công Thương cấp giấy phép sử dụng VLNCN trước khi tiến hành tiêu hủy VLNCN.

2. Trình tự và phương pháp tiêu hủy VLNCN thực hiện theo các nội dung quy định tại tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

Mục 3

VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 11. Điều kiện, quy định trong vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

1. Điều kiện trong vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp:

Doanh nghiệp hoạt động vận chuyển VLNCN phải đáp ứng các điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

2. Quy định trong vận chuyển VLNCN:

Doanh nghiệp hoạt động vận chuyển VLNCN phải tuân thủ đầy đủ các quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Điều 12. Hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp (số lượng 01 bộ)

- Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép vận chuyển VLNCN thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

- Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép vận chuyển VLNCN thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 44 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Điều 13. Thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ và cấp giấy phép vận chuyển VLNCN theo Thông tư số 18/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 của Bộ Công an; nếu không cấp giấy phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 14. Thời hạn giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

Theo thời hạn đề nghị trong hồ sơ nhưng không quá 06 (sáu) tháng.

Điều 15. Quản lý về hoạt động vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

1. Kho VLNCN, công trường thi công, bãi khai thác đá ... (đối với các đơn vị không có kho VLNCN) ở tỉnh Đắk Nông do Phòng Cảnh sát Quản lý hành

chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh cấp giấy phép vận chuyển hoặc xác nhận tình trạng kho để vận chuyển. Trường hợp tổ chức vận chuyển VLNCN thuê phương tiện vận chuyển thì có thể đề nghị Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh nơi quản lý phương tiện vận chuyển cấp giấy phép vận chuyển VLNCN.

2. Giấy phép vận chuyển VLNCN do Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh cấp có giá trị theo tuyến đường ghi trong giấy phép vận chuyển VLNCN.

3. Người đến nhận giấy phép vận chuyển VLNCN phải có giấy giới thiệu do lãnh đạo tổ chức ký và giấy chứng minh nhân dân.

4. Khi hoàn thành việc vận chuyển VLNCN, lãnh đạo tổ chức phải chứng nhận ngày hoàn thành nhiệm vụ vào giấy phép vận chuyển VLNCN và nộp lại cho Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh.

5. Khi cần thiết chỉ cơ quan cấp giấy phép vận chuyển VLNCN mới được gia hạn thời gian và thay đổi tuyến đường đã ghi trong giấy phép vận chuyển VLNCN.

6. Trong quá trình vận chuyển VLNCN, phương tiện gặp trở ngại (Cầu, đường bị tắc phải thay đổi tuyến đường, phương tiện hỏng phải đổi, người điều khiển, áp tải ốm phải đổi, ...) mà cần thay đổi những điều kiện ghi trong giấy phép phải có chứng nhận của UBND hoặc Công an nơi xảy ra trở ngại đó.

7. Trên đường vận chuyển, nếu người thi hành công vụ theo quy định của pháp luật cần kiểm tra phương tiện vận chuyển VLNCN thì người điều khiển phương tiện có nhiệm vụ dừng phương tiện (nhưng phải tuân theo những quy định an toàn về vận chuyển VLNCN), xuất trình giấy tờ và cung cấp những thông tin cần thiết cho người thi hành công vụ.

8. Nếu tổ chức cần vận chuyển VLNCN mà không đủ điều kiện để vận chuyển thì hợp đồng thuê tổ chức khác có đủ điều kiện để vận chuyển VLNCN theo đúng quy định của pháp luật.

Mục 4

SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 16. Điều kiện, quy định trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Điều kiện trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:

Doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải đáp ứng các điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

2. Quy định trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:

Doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải tuân thủ đầy đủ các quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

3. Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được sử dụng

Danh mục VLNCN được phép kinh doanh, sử dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương.

Điều 17. Cấp mới, cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Kiểm tra thực địa vị trí đề nghị cấp mới, cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

- Doanh nghiệp có nhu cầu cấp mới, cấp lại giấy phép VLNCN gửi văn bản đề nghị kiểm tra thực địa đến Sở Công Thương.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh (PC06, PC07), UBND cấp xã kiểm tra thực địa địa điểm dự kiến sử dụng VLNCN và lập thành biên bản.

- Biên bản kiểm tra thực địa là căn cứ pháp lý để các Sở, ngành xem xét cấp các giấy chứng nhận có liên quan theo quy định của pháp luật trước khi Doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại giấy phép sử dụng VLNCN trình Sở Công Thương theo quy định.

2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (số lượng: 01 bộ), theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, cụ thể bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp mới Giấy phép sử dụng VLNCN theo biểu mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương;

b) Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải có bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc bản sao giấy phép thầu do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật;

c) Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự tại vị trí đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN do Công an tỉnh Đắk Nông cấp;

d) Bản sao giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản đối với doanh nghiệp hoạt động khoáng sản; bản sao quyết định trúng thầu thi công công trình, bản sao hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp;

đ) Thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ có sử dụng VLNCN đối với công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với hoạt động xây dựng, khai thác thủ công. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt phải bảo đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

e) Phương án nổ mìn được lãnh đạo doanh nghiệp ký duyệt có nội dung theo phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương.

Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo

quy định của pháp luật thì phương án nổ mìn phải được Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan quản lý công trình đó đồng ý bằng văn bản;

g) Bản sao văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp và điều kiện bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (nếu đơn vị có kho vật liệu nổ công nghiệp);

h) Trường hợp doanh nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải có bản sao hợp đồng nguyên tắc thuê kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phòng cháy và chữa cháy hoặc bản sao hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp để cung ứng vật liệu nổ công nghiệp đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn;

i) Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo doanh nghiệp và danh sách thợ mìn, người có liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); bản sao chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận huấn luyện về kỹ thuật an toàn trong hoạt động VLNCN của người chỉ huy nổ mìn và đội ngũ thợ mìn;

k) Giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân của người đến liên hệ.

3. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng VLNCN (số lượng: 01 bộ)

Trường hợp không thay đổi về địa điểm, quy mô hoạt động, hồ sơ đề nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, bao gồm:

a) Báo cáo hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong thời hạn hiệu lực của giấy phép đã cấp theo Mẫu 2 của phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương.

b) Giấy tờ, tài liệu quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 18. Quản lý giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Kiểm tra thực địa vị trí sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

- Doanh nghiệp có giấy phép sử dụng VLNCN do Bộ Công Thương hoặc Bộ Quốc phòng cấp (bao gồm cả Giấy phép Dịch vụ nổ mìn), khi có nhu cầu sử dụng VLNCN tại một địa điểm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, gửi văn bản đề nghị kiểm tra thực địa đến Sở Công Thương.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh (PC06, PC07), UBND cấp xã và chủ đầu tư (đối với đơn vị thuê Dịch vụ nổ mìn) kiểm tra thực địa địa điểm dự kiến sử dụng VLNCN và lập thành biên bản.

- Biên bản kiểm tra thực địa là căn cứ pháp lý để các Sở, ngành xem xét cấp các giấy chứng nhận có liên quan theo quy định của pháp luật trước khi Doanh nghiệp lập thông báo gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông và Sở Công Thương.

2. Thông báo về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng VLNCN (bao gồm cả Giấy phép Dịch vụ nổ mìn) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông phải thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Sở Công Thương ít nhất 10 ngày trước khi thực hiện các hoạt động theo giấy phép. Văn bản thông báo theo biểu mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương.

Điều 19. Thời gian thụ lý hồ sơ, thu phí thẩm định cấp mới, cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Thời gian thụ lý hồ sơ cấp, cấp lại giấy phép sử dụng VLNCN:

Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 17 của Quy chế này, Sở Công Thương phải tiến hành thẩm định hồ sơ và cấp mới hoặc cấp lại giấy phép sử dụng VLNCN theo Mẫu 5 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương. Nếu không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Doanh nghiệp được cấp giấy phép sử dụng VLNCN phải nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy phép sử dụng VLNCN theo quy định tại Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính, Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng VLNCN.

Điều 20. Thời hạn và hiệu lực giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Thời hạn giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: Theo quy định tại khoản 5 Điều 42 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

2. Thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

a) Trường hợp bị thu hồi Giấy phép sử dụng VLNCN: Giấy phép sử dụng VLNCN đã cấp cho doanh nghiệp được thu hồi trong trường hợp được quy định tại khoản 4 Điều 10 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, cụ thể như sau:

- Tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng VLNCN giải thể, chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập;
- Châm dứt hoạt động về VLNCN;
- Không bảo đảm điều kiện về sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng VLNCN theo quy định của Quy chế này; không đáp ứng đầy đủ hoặc không thực hiện đúng nội dung quy định trong giấy phép, giấy chứng nhận;
- Giấy phép, giấy chứng nhận cấp không đúng thẩm quyền;
- Không tiến hành kinh doanh, sử dụng VLNCN trong thời gian 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép kinh doanh, sử dụng.

b) Hồ sơ đề nghị thu hồi Giấy phép sử dụng VLNCN (01 bộ): Theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

c) Thời gian thụ lý hồ sơ

Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương ban hành Quyết định thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo Mẫu số 04 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP. Trường hợp không ban hành Quyết định thu hồi, Sở Công Thương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do theo quy định của pháp luật.

d) Trường hợp tổ chức không lập hồ sơ đề nghị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản này thì Sở Công Thương tiến hành kiểm tra, lập biên bản, tổ chức thu hồi Giấy phép, Giấy chứng nhận và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Quy định dịch vụ nổ mìn

1. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp làm dịch vụ nổ mìn:

Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn phải đảm bảo các điều kiện, quyền và nghĩa vụ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 43 của Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

2. Trường hợp thuê Dịch vụ nổ mìn theo quy định tại khoản 3 Điều 42 của Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

3. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp thuê Dịch vụ nổ mìn được quy định tại khoản 3 Điều 43 của Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

4. Trường hợp cần thiết nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trật tự xã hội, Sở Công Thương chỉ định, bắt buộc việc thực hiện dịch vụ nổ mìn ở các khu vực, địa điểm có đặc thù về an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 23. Quy định hiệu lệnh nổ mìn

1. Doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải thông báo bằng văn bản cho UBND cấp xã về các quy định cảnh báo nổ mìn, giải thích rõ các tín hiệu nổ mìn và thời gian tiến hành nổ mìn của đơn vị. Trong một khu vực có nhiều đơn vị cùng hoạt động nổ mìn thì các quy định, hiệu lệnh phải được quy ước giống nhau.

2. Những quy định về biển báo nổ mìn, hiệu lệnh nổ mìn và thời gian nổ mìn của tổ chức phải được thông báo rộng rãi cho toàn thể cán bộ, công nhân trong đơn vị, các đơn vị lân cận và dân cư sống xung quanh khu vực nổ mìn với bán kính gấp hai lần bán kính an toàn khi nổ mìn theo tính toán biết.

3. Tín hiệu báo hiệu nổ mìn phải thực hiện bằng còi hụ hoặc gõ kêng; âm thanh của còi báo hiệu hoặc kêng báo hiệu phải đảm bảo mọi người trong vùng bán kính nguy hiểm nghe rõ.

4. Doanh nghiệp nổ mìn không được tự ý thay đổi về thời gian nổ mìn, quy định, quy ước về hiệu lệnh nổ mìn.

Điều 24. Quy định thời gian nổ mìn và không được nổ mìn

1. Thời gian nổ mìn:

a) Thời gian được phép tiến hành nổ mìn tại các mỏ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông vào các ngày trong tuần (trừ những ngày nghỉ theo quy định tại khoản 2 Điều này); thời gian được phép tiến hành khởi nổ trong ngày, buổi trưa từ 11 giờ 00 phút đến 13 giờ 00 phút, buổi chiều từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ 00 phút.

b) Thời gian được phép tiến hành nổ mìn tại các vị trí thi công công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Nông vào các ngày trong tuần (trừ những ngày nghỉ theo quy định tại khoản 2 Điều này); thời gian được phép tiến hành khởi nổ trong ngày, buổi trưa từ 11 giờ 00 phút đến 13 giờ 00 phút, buổi chiều từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ 00 phút; Đối với các hạng mục đặc thù thì thời gian nổ mìn khác trong ngày phải được Chủ đầu tư phê duyệt và được sự cho phép của Sở Công Thương.

c) Thời gian nổ mìn giám sát được tiến hành theo sự cho phép của Sở Công Thương nhưng doanh nghiệp nổ mìn giám sát phải thông báo rộng rãi đến chính quyền địa phương và các hộ dân có rẫy vườn, nhà cửa quanh khu vực mỏ biết.

2. Thời gian không được nổ mìn:

a) Thời gian nghỉ Tết Nguyên đán: Từ ngày 23/12 (âm lịch) đến hết ngày 05/01 (âm lịch).

b) Trước ngày nghỉ lễ theo quy định tại Bộ Luật lao động (trừ Tết Nguyên đán) 02 ngày và sau ngày nghỉ lễ 01 ngày.

c) Những trường hợp khác, Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh có thông báo bằng văn bản.

Điều 25. Quản lý về hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức sử dụng VLNCN phải lập Hộ chiếu nổ mìn trước khi thực hiện một đợt nổ, nội dung hộ chiếu lập theo Mẫu 1 hoặc Mẫu 2 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương.

2. Tổ chức sử dụng VLNCN phải có đầy đủ hệ thống sổ sách ghi chép (sổ thống kê nhập và xuất VLNCN, sổ thống kê cấp phát VLNCN, phiếu lệnh, phiếu trả VLNCN sau khi nổ ...); phải thực hiện thống kê đầy đủ khối lượng VLNCN xuất, nhập, tồn kho và tiêu huỷ VLNCN.

3. Khi thay đổi người chỉ huy nổ mìn, doanh nghiệp phải gửi Quyết định bổ nhiệm chỉ huy nổ mìn kèm theo bản sao bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp, giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về VLNCN của chỉ huy nổ mìn cho Sở Công Thương, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh trong thời gian 10 (mười) ngày kể từ ngày ký quyết định bổ nhiệm.

4. Khi thay đổi những người làm việc liên quan đến VLNCN, doanh nghiệp phải gửi Danh sách kèm theo bản sao bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp, giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về VLNCN của những người trong Danh sách cho Sở Công Thương, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh trong thời gian 10 (mười) ngày kể từ ngày thay đổi.

5. Doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải lập báo cáo định kỳ 06 (sáu) tháng, năm gửi Sở Công Thương; Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC64) - Công an tỉnh về tình hình sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh theo Mẫu 2, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT. Kỳ báo cáo sáu tháng được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6, kỳ báo cáo năm được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12. Báo cáo 06 (sáu) tháng gửi trước ngày 05 tháng 7, báo cáo năm gửi trước ngày 05 tháng 01 của năm kế tiếp.

6. Sau thời gian 10 (mười) ngày kể từ ngày giấy phép sử dụng VLNCN hết hạn, doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải báo cáo tình hình và kết quả sử dụng VLNCN cho Sở Công Thương, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh theo Mẫu 2, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

Chương III

QUẢN LÝ TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 26. Điều kiện kinh doanh tiền chất thuốc nổ

Doanh nghiệp kinh doanh TCTN trên địa bàn tỉnh Đắk Nông phải đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật, an toàn hóa chất và nhân lực được quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Điều 27. Vận chuyển tiền chất thuốc nổ

1. Doanh nghiệp vận chuyển TCTN phải bảo đảm đủ điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

2. Những thực hiện vận chuyển TCTN phải tuân theo các quy định tại khoản 2 Điều 50 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Điều 28. Hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ (số lượng 01 bộ)

- Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép vận chuyển TCTN thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 50 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

- Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép vận chuyển TCTN thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 50 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Điều 29. Thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ

Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 28 của Quy chế này, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ và cấp giấy phép vận chuyển VLNCN theo Thông tư số 18/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 của Bộ Công an; nếu không cấp giấy phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 30. Thời hạn giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ

Theo thời hạn đề nghị trong hồ sơ nhưng không quá 06 (sáu) tháng.

Điều 31. Quản lý về hoạt động vận chuyển tiền chất thuốc nổ

1. Trường hợp vận chuyển TCTN bằng nhiều phương tiện trong cùng một chuyến thì chỉ cấp 01 Giấy phép vận chuyển TCTN; nếu vận chuyển bằng nhiều loại phương tiện giao thông thì phải cấp riêng cho mỗi loại phương tiện 01 Giấy phép vận chuyển TCTN.

2. Trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển thì phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển TCTN.

3. Trường hợp vận chuyển TCTN bên trong ranh giới mỏ, công trường hoặc cơ sở sản xuất, bảo quản TCTN trên các đường không giao cắt với đường

thủy, đường bộ công cộng thì không phải xin cấp giấy phép, nhưng phải thực hiện đúng quy định tại các điểm b, c, d và e khoản 2 Điều này.

4. Khi có yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong các hoạt động cấp quốc gia hoặc ở khu vực có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an ninh, trật tự thì cơ quan có thẩm quyền quyết định tạm ngừng cấp Giấy phép hoặc tạm ngừng hiệu lực thi hành của Giấy phép vận chuyển TCTN.

Điều 32. Danh mục tiền chất thuốc nổ

Danh mục TCTN được phép kinh doanh, sử dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương.

Điều 33. Chế độ báo cáo

1. Doanh nghiệp kinh doanh TCTN trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Doanh nghiệp sử dụng TCTN trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 34. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý VLNCN, TCTN phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình của tỉnh; tiếp nhận thông báo sử dụng VLNCN của các đơn vị được Bộ Công Thương hoặc Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng VLNCN (bao gồm cả đơn vị làm Dịch vụ nổ mìn) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Khen thưởng và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng và xử lý vi phạm trong quản lý VLNCN, TCTN.

Điều 35. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý VLNCN, TCTN theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về VLNCN, TCTN cho các đơn vị hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã kiểm tra vị trí và quyết định chủ trương xây dựng kho VLNCN, TCTN; kiểm tra và nghiệm thu kho bảo quản VLNCN, TCTN trước khi đưa vào sử dụng.

4. Chủ trì, phối hợp với đơn vị có chức năng tổ chức huấn luyện, kiểm tra và cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về VLNCN, TCTN cho các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, xử lý vi phạm trong quản lý VLNCN, TCTN.

6. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, chính quyền địa phương kiểm tra thực địa vị trí đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN (bao gồm các vị trí sử dụng VLNCN do Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp hoặc đơn vị có Giấy phép Dịch vụ nổ mìn).

7. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN theo thẩm quyền.

8. Tiếp nhận thông báo sử dụng VLNCN của các đơn vị được Bộ Công Thương hoặc Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng VLNCN (bao gồm cả đơn vị làm Dịch vụ nổ mìn) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

9. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và phê duyệt phương án nổ mìn giám sát; phương án nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám chữa bệnh, khu vực có các di tích lịch sử, văn hoá, bảo tồn thiên nhiên, các công trình quốc phòng, an ninh hoặc các công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật;

10. Chủ trì, thành lập Đoàn giám sát ảnh hưởng nổ mìn và tổ chức giám sát ảnh hưởng nổ mìn tại doanh nghiệp sử dụng VLNCN tại đơn vị sử dụng VLNCN để nổ mìn khai thác khoáng sản hoặc thi công công trình theo đúng quy định.

11. Kiểm tra, theo dõi việc thực hiện giám sát các ảnh hưởng nổ mìn, kế hoạch hoặc biện pháp ngăn ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong hoạt động VLNCN, TCTN của các doanh nghiệp.

12. Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức huấn luyện, kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về VLNCN, TCTN cho các đối tượng thuộc trách nhiệm quản lý.

13. Thu phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng VLNCN và quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

14. Lập báo cáo định kỳ 6 (sáu) tháng, năm gửi Bộ Công Thương và UBND tỉnh về tình hình quản lý và sử dụng VLNCN, TCTN theo Mẫu 3, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương; Báo cáo đột xuất theo Mẫu 5, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương.

Điều 36. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Công Thương tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương trong công tác kiểm tra: việc đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, việc đảm bảo an toàn về phòng cháy,

chữa cháy của doanh nghiệp hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của ngành.

4. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các doanh nghiệp hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh do Sở Công Thương chủ trì theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra thực địa vị trí đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN, TCTN, vị trí đã được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng VLNCN hoặc Giấy phép Dịch vụ nổ mìn.

6. Tiếp nhận hồ sơ, ký văn bản cam kết về việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy với doanh nghiệp hoạt động VLNCN, TCTN; tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; giấy phép vận chuyển VLNCN, TCTN theo đúng quy định.

7. Thực hiện việc thẩm duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy kho VLNCN, TCTN; phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra và nghiệm thu kho VLNCN, TCTN trước khi đưa vào sử dụng.

8. Tổ chức huấn luyện, kiểm tra và cấp giấy chứng nhận về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy cho người lao động trước khi thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến VLNCN, TCTN.

9. Tham gia Đoàn giám sát ảnh hưởng nổ mìn tại doanh nghiệp sử dụng VLNCN để nổ mìn khai thác khoáng sản hoặc thi công công trình do Sở Công Thương thành lập theo đúng quy định.

Điều 37. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động VLNCN, TCTN.

2. Phối hợp với Sở Công Thương tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về VLNCN, TCTN đến các doanh nghiệp hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra thực địa vị trí đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN, TCTN, vị trí đã được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng VLNCN hoặc Giấy phép Dịch vụ nổ mìn.

4. Phối hợp với Sở Công Thương thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động của các doanh nghiệp hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Xử lý vi phạm về an toàn lao động, vệ sinh lao động của các doanh nghiệp hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

6. Tham gia Đoàn giám sát ảnh hưởng nổ mìn tại doanh nghiệp sử dụng VLNCN để nổ mìn khai thác khoáng sản hoặc thi công công trình do Sở Công Thương thành lập theo đúng quy định.

Điều 38. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tham gia thanh tra, kiểm tra các hoạt động VLNCN để khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Tham gia kiểm tra, giám sát những ảnh hưởng do nổ mìn của các doanh nghiệp sử dụng VLNCN để nổ mìn khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

Điều 39. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tham gia thanh tra, kiểm tra các hoạt động VLNCN để khai thác khoáng sản, thi công công trình trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Tham gia kiểm tra, giám sát những ảnh hưởng do nổ mìn của các doanh nghiệp sử dụng VLNCN để nổ mìn khai thác khoáng sản, thi công công trình trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

3. Tham gia ý kiến về chất lượng công trình xây dựng kho chứa VLNCN, TCTN theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã

1. Phối hợp với Sở Công Thương tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn.

2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn ở địa phương và UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các doanh nghiệp hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia xử lý sự cố và các vấn đề khác xảy ra có liên quan đến hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn.

5. Tham gia Đoàn giám sát ảnh hưởng nổ mìn tại doanh nghiệp sử dụng VLNCN để nổ mìn khai thác khoáng sản hoặc thi công công trình do Sở Công Thương thành lập theo đúng quy định.

6. Khen thưởng, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng, xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Trách nhiệm của UBND các xã, phường, thị trấn

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn theo thẩm quyền.

2. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra thực địa vị trí đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN, vị trí đã được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng VLNCN hoặc Giấy phép Dịch vụ nổ mìn.

3. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn do Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh chủ trì khi có yêu cầu.

4. Xác nhận cam kết của doanh nghiệp sử dụng VLNCN với người dân về công trình, nhà ở hoặc rẫy vườn nằm trong vùng bán kính nguy hiểm khi nổ mìn về hỗ trợ, bồi thường thiệt hại (nếu có) và các vấn đề khác có liên quan.

5. Tham gia xử lý sự cố và các vấn đề khác xảy ra có liên quan đến hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn.

6. Tiếp nhận thông báo về các tín hiệu cảnh báo nổ mìn, hiệu lệnh và thời gian tiến hành nổ mìn của tổ chức sử dụng VLNCN trên địa bàn và có trách nhiệm thông báo rộng rãi cho nhân dân địa phương quanh khu vực nổ mìn biết.

7. Cử cán bộ giám sát về quy mô bãi nổ, số lần nổ mìn trong ngày, trình tự nổ mìn của doanh nghiệp sử dụng VLNCN trên địa bàn khi có yêu cầu của Sở Công Thương.

8. Tham gia Đoàn giám sát ảnh hưởng nổ mìn tại doanh nghiệp sử dụng VLNCN để nổ mìn khai thác khoáng sản hoặc thi công công trình do Sở Công Thương chủ trì theo đúng quy định.

9. Xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động VLNCN, TCTN theo quy định của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 42. Điều khoản chuyển tiếp

1. Giấy phép sử dụng VLNCN, chứng nhận đăng ký sử dụng VLNCN được cấp trước ngày Quy chế này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo thời hạn quy định tại giấy phép sử dụng VLNCN, chứng nhận đăng ký sử dụng VLNCN đó.

2. Doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép sử dụng VLNCN trước khi Quy chế này có hiệu lực được phải thực hiện bổ sung các yêu cầu sau:

- Thành lập bộ phận an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 13/2018/TT-BCT;

- Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

- Xây dựng Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

Điều 43. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện Quy chế này và những quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động VLNCN, TCTN.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn; các doanh nghiệp hoạt động VLNCN, TCTN phản ánh bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH